TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **16**/2024/HSST
Ngày: 27 - 02- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đính

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Hồng Huế – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXX-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

LÂM THỊ TUYẾT N, sinh ngày 09/10/2002 tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: 42/66A đường 30/4, phường AP, quận NK, thành phố CT; Nơi tạm trú: Tổ 8, khu phố 3A, phường MH, thị xã CT, tỉnh BP; Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng số 12, nhà trọ C, tổ 8, khu phố 3A, phường MH, thị xã CT, tỉnh BP; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Đình T2, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1968; Chồng là Đặng Thiên L, sinh năm 1999; Con là Đặng Thiên K, sinh ngày 17/5/2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 23/9/2023 cho đến nay.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Thị Tuyết N là đối tượng sử dụng ma túy từ đầu tháng 8/2023, loại ma túy sử dụng là Ketamine (khay) và thuốc lắc (MDMA). N là tiếp viên tự do phục vụ tiếp bia khi khách có nhu cầu tại các quán Karaoke ở khu vực phường MH. Thông qua việc tiếp khách, N nghe khách nói có cần ma túy sử dụng thì liên hệ với một đối tượng nữ tên T có tài

khoản Facebook "Anh Thư" nên N đã kết bạn, làm quen. Sau khi kết bạn, N và T liên lạc với nhau 02 lần.

Khoảng 21 giờ 45 ngày 23/9/2023, N đang ở phòng số 12, nhà trọ C thuộc tổ 8, khu phố 3A, phường MH thì có một đối tượng tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho N qua zalo của N có tên "Nhi Ruby" (zalo của M có tên "Aminh") nói N đi mua ma túy (05 viên thuốc lắc và 01 hộp 05 Ketamine (khay)) rồi đến BOOM BOO CLUB để nghe nhạc và sử dụng ma túy (bay lắc) thì N đồng ý. Đồng thời, M nói khi nào M đến M điện thoại thì đem ma túy lên lầu cho M rồi M trả tiền. Trao đổi xong, N gọi điện thoại cho T qua tài khoản Facebook Messenger "Anh Thư" để mua 05 viên thuốc lắc và 01 hộp 05 Ketamine (khay), T nói tổng cộng số tiền là 5.750.000 đồng, N nói tiền mua ma túy N sẽ trả sau thì T đồng ý. Khoảng 20 phút sau, T nhờ một người đem ma túy đến gần khu vực nhà trọ giao cho N. Tiếp đó, M gọi điện cho N nói "anh tới quán rồi, em cầm lên dùm anh đi, lên thẳng lầu luôn" (tức M nói M đến quán BOOM BOO CLUB rồi và nói N đem ma túy lên cho M). Nghe điện thoại xong, N cầm số ma túy vừa mua được trên tay rồi điện thoại cho xe ôm chở N đến quán BOOM BOO CLUB. Khi đến quán, N đi thẳng lên cầu thang trên gác của quán thì có lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang số ma túy N đang cầm trên tay. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong số ma túy trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lâm Thị Tuyết N tại phòng số 12, nhà trọ C thuộc tổ 8, khu phố 3A, phường MH, Cơ quan điều tra phát hiện 02 (hai) gói nylon màu trắng kích thước lần lượt là (2,0 x 2,0)cm và (4,0 x 2,0)cm hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy, số ma túy này 02 tuần trước ngày bị bắt, trong một lần tiếp khách tại quán Karaoke (N không nhớ rõ địa điểm cụ thể) có một người khách nam (không rõ nhân thân, lai lịch) cho N mang về sử dụng nhưng N chưa sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Lâm Thị Tuyết N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận giám định số: 980/KL-KTHS ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Phước xác định:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-1) có trong 01 (một) gói nylon miệng khóa miết, kích thước (3,0 x 2,6)cm, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 1,2190 gam.

- Chất bột màu trắng (ký hiệu M1-2) có trong 01 (một) gói nylon miệng khóa miết, kích thước (3,0 x 2,6)cm, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 1,3599 gam.

- 03 (ba) viên nén màu xám, ký hiệu M1-3, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 1,3547gam.

- 02 (hai) viên nén màu cam, ký hiệu M1-4, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,9001 gam.

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có trong 02 (một) gói nylon kích thước, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,7637 gam.

Tổng khối lượng của MDMA là 2,2548 gam và Ketamine là 3,3426 gam.

Căn cứ Căn cứ Điều 1; khoản 3, Điều 3; điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ – CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tỷ lệ phần trăm của MDMA và Ketamine được tính như sau:

Tại điểm g khoản 2 Điều 249 quy định khối lượng tối thiểu của MDMA là 05 gam, như vậy MDMA khối lượng 2,2548 gam có tỷ lệ phần trăm là 45,096%

Tại điểm l khoản 2 Điều 249 quy định khối lượng tối thiểu của các chất ma túy khác (Ketamine) ở thể rắn là 20 gam, như vậy Ketamine có khối lượng 3,3426 gam có tỷ lệ phần trăm là 16,713%.

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine là 61,809%.

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 5 - Nghị định số 19/2018/NĐ – CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ (Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng MDMA và Ketamine Lâm Thị Tuyết N cất giữ để sử dụng trái phép là dưới 100%).

*** Việc thu giữ đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:**

- 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước (kí hiệu M1) bên trong có chứa 2,272 gam Ketamine và 1,355 gam MDMA (là mẫu vật hoàn lại sau giám định);

- 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước (kí hiệu M2) bên trong có chứa 0,6223 gam Ketamine (là mẫu vật hoàn lại sau giám định);

- Các dụng cụ N dùng để cất giữ và sử dụng trái phép chất ma túy: 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn màu xanh, trên thân có chữ Cream X2; 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa có chữ Viettel hình chữ nhật, màu đỏ - trắng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15S màu đen N sử dụng để liên lạc mua ma túy;

- Các vật tư cá nhân của N: 01 (một) thẻ ATM Sacombank màu cam có tên Lâm Thị Tuyết N; 01 (một) túi xách màu trắng;

- Số tiền 173.000 đồng (Một trăm bảy ba nghìn đồng), trong đó 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng N sử dụng để tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, 162.000 đồng không liên quan đến vụ án.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSCT ngày 03/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành truy tố đối với bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành: Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lâm Thị Tuyết N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 23/9/2023, Lâm Thị Tuyết N đã có hành vi mua giùm đối tượng tên M 2,5789 gam Ketamine và 2,2548 gam MDMA nhằm mục đích đến quán BOOM BOO CLUB để cùng đối tượng M sử dụng trái phép. Đồng thời, Lâm Thị Tuyết N có hành vi cất giấu 0,7637 gam Ketamine tại phòng số 12, nhà trọ C thuộc tổ 8, khu phố 3A, phường MH, thị xã CT nhằm mục đích sử dụng trái phép.

Đối chiếu với quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ – CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối

lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của bộ luật hình sự năm 2015, tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng MDMA và Ketamine Lâm Thị Tuyết N cất giấu để sử dụng trái phép là dưới 100%.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành truy tố đối với bị cáo Lâm Thị Tuyết N theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước (kí hiệu M1) bên trong có chứa 2,272 gam Ketamine và 1,355 gam MDMA (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) .

+ 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước (kí hiệu M2) bên trong có chứa 0,6223 gam Ketamine (là mẫu vật hoàn lại sau giám định).

+ Các dụng cụ N dùng để cất giữ và sử dụng trái phép chất ma túy: 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn màu xanh, trên thân có chữ Cream X2; 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa có chữ Viettel hình chữ nhật, màu đỏ - trắng;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15S màu đen N sử dụng để liên lạc mua ma túy;

+ Số tiền 11.000 đồng (Mười một nghìn đồng), trong đó 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng N sử dụng để tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho bị cáo:

+ Các vật tư cá nhân: 01 (một) thẻ ATM Sacombank màu cam có tên Lâm Thị Tuyết N; 01 (một) túi xách màu trắng do không liên quan đến vụ án;

+ Số tiền 162.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai nghìn đồng) do không liên quan đến vụ án.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối tượng tên T là người bán ma túy cho Lâm Thị Tuyết N. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của T vì vậy không có cơ sở để xử lý.

Đối với đối tượng tên M là đối tượng gọi điện thoại nói N mua ma túy để sử dụng, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lâm Thị Tuyết N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38; 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Tuyết N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước (kí hiệu M1) bên trong có chứa 2,272 gam Ketamine và 1,355 gam MDMA (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) .

+ 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước (kí hiệu M2) bên trong có chứa 0,6223 gam Ketamine (là mẫu vật hoàn lại sau giám định).

+ 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn màu xanh, trên thân có chữ Cream X2; 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa có chữ Viettel hình chữ nhật, màu đỏ - trắng;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15S màu đen;

+ Số tiền 11.000 đồng (Mười một nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) thẻ ATM Sacombank màu cam có tên Lâm Thị Tuyết N; 01 (một) túi xách màu trắng;

+ Số tiền 162.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thư

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP
- VKSND tỉnh BP
- VKSND thị xã CT;
- CCTHADS thị xã CT;
- CA thị xã CT;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.